

Số: 948/KH-GDDT

Thanh Oai, ngày 04 tháng 10 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai năm học 2021 – 2022

Thực hiện Công văn số 3125/SGDDĐT-CTTT - KHCN ngày 30/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2022 - 2023;

Phòng GDĐT xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm học 2022 - 2023 Ngành GDĐT huyện Thanh Oai như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

1.1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành GDĐT gồm: Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030”; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

1.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; góp phần duy trì các hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2022 - 2023 trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

1.3. Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý Ngành, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các đơn vị; kết nối, chia sẻ dữ liệu của Ngành với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của Thành phố phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

1.4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

##### 2. Yêu cầu

2.1. 100% các trường học xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm học 2022 - 2023 và triển khai thực hiện có hiệu quả.

2.2. 100% các trường học thực hiện xây dựng, hoàn thiện CSDL ngành GDĐT, khai thác hiệu quả CSDL phục vụ công tác quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá, đảm bảo thông tin 2 chiều giữa Sở GDĐT - Phòng GDĐT - Nhà trường - Giáo viên - Cha mẹ học sinh - Học sinh; triển khai hiệu quả ứng dụng eNetViet;

2.3. 100% các trường có đủ máy tính có kết nối internet phục vụ cho công tác quản trị trường học, 100% trường Tiểu học và THCS có phòng máy vi tính để thực hiện dạy học môn Tin học chương trình GDPT 2018.

2.4. 100% các trường tham gia Cuộc thi Thiết kế thiết bị dạy học số do Bộ GDĐT phát động.

2.5. 100% học sinh tiểu học, trung học cơ sở có tài khoản tự ôn tập, tham gia các kì thi, sân chơi trực tuyến do Phòng GDĐT phát động như Đấu trường Toán học, Vi học sinh Thanh Oai giỏi Tiếng Anh, Violympic...

2.6. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, giải quyết 100% hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 theo danh mục quy định; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý thành lập, cấp phép hoạt động cơ sở giáo dục.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá.**

1.1. Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT- BGDĐT phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh khai thác hệ thống <http://study.hanoi.edu.vn> và eNetViet nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục; tăng cường hoạt động kết nối trực tuyến giữa giáo viên và cha mẹ của trẻ mầm non.

1.2. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá: tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính có hiệu quả.

1.3. Vận động giáo viên tích cực đóng góp tài nguyên để xây dựng nội dung kho học liệu điện tử của Ngành; Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường. Tổ chức cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số; cuộc thi thiết kế bài giảng elearning.. chọn sản phẩm dự thi cấp thành phố, cấp Bộ; tổ chức Ngày hội CNTT và Ngày hội STEM góp phần thúc đẩy hiệu quả ứng dụng CNTT trong toàn ngành.

1.4. Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

### **2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch.**

2.1. Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý giáo dục chuyên ngành tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Sở GDĐT.

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai sử dụng phần mềm truyền thông giáo dục eNetViet nhằm đáp ứng yêu cầu gửi, nhận thông tin chỉ đạo, điều hành một cách an toàn, đầy đủ, chính xác từ Sở tới Phòng GDĐT và các đơn vị; khuyến khích phát triển hệ thống quản lý học sinh bằng Thẻ học sinh điện tử.

2.3. Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý tuyển sinh trực tuyến, phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách

đầy đủ, chính xác, kịp thời cho các cấp từ trường học, Phòng GDĐT, Sở GDĐT, UBND Thành phố và Bộ GDĐT.

2.4. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý thành lập, cấp phép hoạt động cơ sở giáo dục.

2.5. Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 nói riêng; tiếp tục triển khai hiệu quả hội nghị trực tuyến giữa Phòng GDĐT với các trường học tham gia.

2.6. Tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại các cơ sở giáo dục, Phòng GDĐT theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT. Phòng GDĐT tiếp tục triển khai, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của Phòng tích hợp với 100% cổng thông tin thành viên. Thường xuyên kiểm tra hoạt động cung cấp thông tin lên cổng thông tin điện tử, đảm bảo thông tin chính xác, phù hợp với định hướng truyền thông của Ngành.

2.7. Duy trì nề nếp trong việc cập nhật thông tin điều hành của Ngành, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT tại địa chỉ <https://hanoi.edu.vn> và hòm thư điện tử [mail.hanoiedu.vn](mailto:mail.hanoiedu.vn); Cập nhật kịp thời, chính xác thông tin cán bộ quản lý của đơn vị trên danh bạ điện tử của Ngành thông qua chức năng cập nhật danh bạ điện tử trên hệ thống <http://lich.hanoi.edu.vn> hoặc <http://danhba.hanoi.edu.vn>.

2.8. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua Internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

### **3. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo.**

Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ ứng dụng CNTT và dạy môn Tin học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

3.1. Khuyến khích các đơn vị sử dụng đồng thời nhiều đường truyền Internet của các nhà cung cấp khác nhau, kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến. Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập - IPS,...) cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của các đơn vị.

3.2. Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động trong việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên, máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông mới (bắt đầu từ lớp 6 năm học 2021 - 2022 và bắt đầu từ lớp 3 năm học 2022 - 2023);

3.3. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

3.4. Triển khai xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong trường học theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ phụ trách CNTT của Phòng GDĐT và các đơn vị trường học**

- Đối với Phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo phòng phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT;

- Đối với mỗi nhà trường: phân công một đồng chí trong Ban Giám hiệu và một cán bộ của trường làm đầu mối theo dõi, phụ trách triển khai nhiệm vụ CNTT.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

3. Các đơn vị cần xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Các đơn vị trường học cần đổi nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, phần mềm dạy học trực tuyến, phần mềm phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (theo Thông tư 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ).

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng GDĐT**

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các nhà trường triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2022 – 2023, tổ chức các cuộc thi, ngày hội CNTT, ngày hội STEM; ban hành tiêu chí đánh giá các trường về triển khai ứng dụng CNTT năm học 2022 – 2023.

- Giám sát, đánh giá, xếp loại việc thực hiện nhiệm vụ CNTT của các nhà trường, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Sở GDĐT theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tham mưu đề xuất UBND huyện đầu tư trường học ứng dụng CNTT.

#### **2. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT, gửi báo cáo điện tử và thông tin lãnh đạo, cán bộ phụ trách CNTT về Phòng GDĐT trước ngày 15/10/2022;

- Phổ biến Thẻ lệ Cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số; cuộc thi thiết kế bài giảng elearning do Phòng GDĐT phát động đến tất cả giáo viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; Tổ chức, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia dự thi bắt đầu từ ngày 25/10/2022 đến hết ngày 25/11/2022;

- Tham gia Ngày hội CNTT, Ngày hội STEM theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Phòng GDĐT qua bộ phận CNTT để tổng hợp trước ngày **25/01/2023**;

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2022 - 2023; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học gửi về Phòng GDĐT qua bộ phận CNTT để tổng hợp trước ngày **25/5/2023**;

- Phòng GDĐT phê duyệt Kế hoạch CNTT của từng trường trong toàn huyện; tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại các đơn vị theo các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ năm học mà Phòng GDĐT đã đề ra.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT qua chuyên viên phụ trách CNTT - đồng chí Lê Hoàng Huy hoặc lãnh đạo phòng phụ trách cấp học để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Phòng CTTT-CNTT, Sở GDĐT; ( để b/c)
- UBND huyện Thanh Oai ( để b/c);
- Đ/c Trưởng phòng; các đ/c Phó Trưởng phòng;
- Các tổ chuyên môn phòng Giáo dục;
- Các trường MN; TH; THCS;
- Lưu: VT (Huy, 03b).

**KI TRƯỞNG PHÒNG**



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
*Nguyễn Đức Lương*

**PHỤ LỤC**  
**CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT**  
**TRONG GIÁO DỤC**

*(Kèm theo Kế hoạch số 948/KH-GDDT ngày 04/10/2022 của Phòng GD&ĐT  
Thanh Oai)*

---

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDDT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
9. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
10. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
11. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;
13. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục;
14. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;
15. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
17. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
18. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT;
19. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu GDĐT;
20. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;
21. Quyết định số 4097/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội;
22. Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
23. Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;
24. Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 22/6/2022 của UBND Thành phố về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội năm 2022;
25. Công văn số 4427/SGDDĐT-VP ngày 16/12/2020 của Sở GDĐT Hà Nội về việc đôn đốc triển khai phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo;
26. Công văn số 94/GDDĐT-CNTT ngày 28/01/2022 của Phòng GDĐT Thanh Oai về tăng cường thực hiện chuyển đổi số./.